

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2020/HS-ST**

Ngày: 13/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ninh

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 680/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đinh Hồng S - tên gọi khác: Không; sinh năm 1984 tại TH; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm T2, xã T, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Đinh Hồng P, sinh năm 1933 và con bà Hoàng Thị Tư L1, sinh năm 1948; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH từ ngày 06/9/2019 cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa)*

2. Đinh Hồng K - tên gọi khác: Không; sinh năm 1982 tại TH; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm T2, xã T, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Đinh Hồng P, sinh năm 1933 và con bà Hoàng Thị Tư L2, sinh năm 1948; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 181/2016/HSST ngày 20/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018.

Nhân thân: Tại Quyết định số 73 ngày 08/3/2002 Công an thành phố TH xử phạt vi phạm hành chính 50.000đ về hành vi Đánh nhau đã chấp hành xong ngày 18/3/2002.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH từ ngày 06/9/2019 cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa)*

3. Trần Anh N - tên gọi khác: Không; sinh năm 1979 tại TH; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm K, xã T, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Anh T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1953; Bị cáo có vợ Tô Ánh N1, sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2019 đến ngày 10/10/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. *(Có mặt tại phiên tòa)*

4. Hoàng Thị L - tên gọi khác: Không; sinh năm 1959 tại TH; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm A (nay là xóm N), xã T, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Hoàng Văn T1 (đã chết) và con bà Lăng Thị S2 (đã chết); Bị cáo có chồng là ông Phạm Sỹ H, sinh năm 1957 (Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 1980; Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (trước đó không bị tạm giữ, tạm giam). *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

5. Hoàng Thế D - tên gọi khác: Không; sinh năm 1993 tại TH; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm A (nay là xóm N), xã T, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Không xác định được bố đẻ, con bà Hoàng Thị T2 sinh năm 1976; Bị cáo có vợ Hoàng Thị D, sinh năm 1992; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (trước đó không bị tạm giữ, tạm giam). *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

- *Bị hại:* Trung tâm Điều dưỡng và Phục hồi chức năng tâm thần kinh tỉnh TH – Địa chỉ: Xóm A, xã T, thành phố TH, tỉnh TH

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1985 – chức vụ: Trưởng phòng hành chính tổng hợp

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Văn S1, sinh năm 1992 – Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh L; Tạm trú tại tổ X, phường T, thành phố TH, tỉnh TH (Vắng mặt)

2. Chị Tô Ánh N1, sinh năm 1987 - trú tại xóm K, xã T, thành phố TH (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Hồng S là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thường xuyên bỏ nhà đi lang thang trên địa bàn xã T tìm sự sơ hở để trộm cắp tài sản mang

bán lấy tiền tiêu sai cá nhân. Từ tháng 6/2019 đến tháng 8/2019 S đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/6/2019, Đinh Hồng S đi bộ từ nhà đến khu vực bờ tường rào phía sau Trung tâm Điều dưỡng và Phục hồi chức năng Tâm thần kinh TH (gọi tắt là Trung tâm) thuộc xóm A, xã T, thành phố TH, tỉnh TH để trèo vào bên trong nhằm mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sai. S tìm được 01 đoạn sắt dài khoảng 02m, hình chữ “U” và dùng đoạn sắt trên để phá khóa cửa của 05 (năm) phòng khác nhau tại Tòa nhà hành chính tổng hợp của Trung tâm (02 phòng tầng 1 và 03 phòng tầng 2). Sau khi phá được cửa phòng kho lưu trữ hồ sơ kế toán, S đã lấy được các tài sản gồm: 01 cây máy tính nhãn hiệu VINCOM màu đen, có Main nhãn hiệu Foxconn G41MD, Ram 2GB, ổ cứng WD 320GB, 01 màn hình máy tính nhãn hiệu HP model KB110 màu đen, 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Genius model LV 1911 Monitor màu đen, 01 chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen model L102 màu đen, 01 bộ loa máy tính gồm 02 loa nhỏ và 01 cục trầm (Bass) cùng nhãn hiệu Microlab model M -108 màu đen đều đã qua sử dụng, hoạt động bình thường. Các tài sản trên S dùng 01 vỏ chăn mỏng lấy trong phòng gói túm lại và mang đi. Sau khi lấy được tài sản, đến tối ngày 03/6/2019 S mang tài sản trên bán cho Hoàng Thị L tại xóm A, xã T với giá 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*). Mặc dù biết rõ các tài sản trên là do S trộm cắp được mà có nhưng do ham rẻ, và mục đích mua cho cháu sử dụng nên L đã đồng ý mua. Sau khi nhận tiền của L, S đã đi mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 286/HĐĐGTS ngày 03/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố TH kết luận:

+ 01 (một) cây (case) máy tính nhãn hiệu VINCOM, màu đen, có Main nhãn hiệu Foxconn G41MD, Ram 2GB, ổ cứng WD 320GB, đã qua sử dụng, máy vẫn hoạt động bình thường. Định giá 800.000đ.

+ 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu HP, model LV 1911 Monitor, màu đen, đã qua sử dụng, hoạt động bình thường. Định giá 1.000.000đ.

+ 01 (một) bàn phím máy tính nhãn hiệu Genius, model KB110, màu đen, đã qua sử dụng, hoạt động bình thường. Định giá 100.000đ.

+ 01(một) chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen, model L102, màu đen, đã qua sử dụng, hoạt động bình thường. Định giá 50.000đ.

+ 01 (một) bộ loa máy tính gồm 02 loa nhỏ và 01 cục trầm (Bass) cùng nhãn hiệu Microlab, model M -108, màu đen, đều đã qua sử dụng, hoạt động bình thường. Định giá 150.000đ.

Tổng giá trị các tài sản trên là 2.100.000đ (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*).

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 26/8/2019, Đinh Hồng S đi bộ từ nhà đến khu vực bờ tường rào phía sau Trung tâm Điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần kinh để trèo vào bên trong mục đích trộm cắp tài sản. Khi vào bên trong S tìm được một đoạn sắt dài khoảng 02m hình chữ “U” và dùng đoạn sắt trên để cạy chần song cửa sổ phía sau của phòng hành chính tổng hợp ở tầng 1. Khi phá được chần song, S đột nhập vào trong và lấy được tài sản để trên bàn gồm: 01 cây máy tính để bàn, màu đen, có Main H81, Ram 2GB, ổ cứng WD250GB; 01 màn hình

máy tính nhãn hiệu Sam Sung, model LS19PUYKFMXV, màu đen; 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Genius KB110, màu đen; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen, model L102, màu đen; 01 bộ loa máy tính gồm 02 loa nhỏ và 01 cục trầm (Bass) cùng nhãn hiệu Microlab model M -300, màu đen. Khoảng 00 giờ ngày 27/8/2019 sau khi lấy được số tài sản trên S đem đến nhà Hoàng Thế D và gọi D dậy (lúc này D đang ngủ) để bán. Khi mua, D biết đó là tài sản do S trộm cắp được mà có nhưng do ham rẻ nên D đã đồng ý mua và trả với giá 300.000đ. S cầm tiền và mua ma túy sử dụng hết. Còn D sau khi mua bộ máy tính trên, D cài lại mật khẩu, khoảng 02 ngày sau thì D bán 01 cây máy tính cho anh Hoàng Văn S1 với giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Khi mua anh S1 không biết tài sản trên là D mua của S do trộm cắp được mà có, nên anh S1 đã bán cây máy tính trên cho 01 người không quen biết được 900.000đ. Số tài sản còn lại D giữ lại để sử dụng.

Ngày 28/11/2019 D đã nộp lại số tiền 800.000đ cho cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 287/HĐĐGTS ngày 04/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố TH kết luận:

+ 01 (một) cây (case) máy tính để bàn, màu đen, có Main H81, Ram 2GB, ổ cứng WD 250GB, đã qua sử dụng, máy vẫn hoạt động bình thường. Định giá 800.000đ.

+ 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Sam Sung, model LS19PUYKFMXV, màu đen, đã qua sử dụng, hoạt động bình thường, định giá 800.000đ.

+ 01 (một) bàn phím máy tính nhãn hiệu Genius, Model KB110, màu đen, đã qua sử dụng, hoạt động bình thường. Định giá 100.000đ.

+ 01 (một) chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen model L102 màu đen, đã qua sử dụng, hoạt động bình thường. Định giá 50.000đ.

+ 01 (một) bộ loa máy tính gồm 02 loa nhỏ và 01 cục trầm (Bass) cùng nhãn hiệu Microlab model M - 300 màu đen đều đã qua sử dụng, hoạt động bình thường. Định giá 350.000đ.

Tổng giá trị các tài sản trên là 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/8/2019, Đinh Hồng S đi bộ từ nhà của mình đến khu vực bờ tường rào phía sau Trung tâm Điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần kinh TH để trèo vào bên trong nhằm mục đích trộm tài sản. Khi vào được bên trong, S đi vào khu chuồng nhốt 05 con chim Đà Điểu của Trung tâm và dùng tay tóm chân 01 con chim kéo ra khu vực tường rào nơi S vừa trèo vào lúc trước, S dùng dây thừng mang theo từ trước buộc hai chân con Đà điểu lại rồi nâng lên đỉnh tường rào và vút ra bên ngoài. Sau đó S trèo tường ra và vác con chim Đà điểu vừa trộm cắp trên vai đi được khoảng 100m do con chim nặng nên S thả chim xuống và đi bộ về nhà gọi anh trai là Đinh Hồng K đến cùng khiêng đi bán. K biết rõ con chim là do S trộm cắp được mà có nhưng vẫn đồng ý cùng S dùng cây gậy gỗ dài khoảng 02m khiêng con chim Đà điểu trên đến nhà Trần Anh N để bán. Khoảng 22 giờ cùng ngày, S và K khiêng con Đà điểu đến cổng nhà N và gọi N dậy mở cổng. Sau đó khiêng con Đà điểu vào bên trong dãi nước thì thấy Đà điểu đã chết. N biết rõ con chim Đà điểu do S và K đem đến bán là tài sản trộm cắp được mà có, nhưng vẫn đồng ý mua với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

N đưa tiền cho S, S đưa tiền cho K để đi mua ma túy về cùng sử dụng. Sau khi mua được con Đà điều trên, N đã thịt cắt bỏ đầu, cổ, lông, ruột, chân. Còn phần thịt dùng để ăn dần. Đến khoảng 17 giờ ngày 05/9/2019 chị Tô Ánh N1 (là vợ của N ở cùng địa chỉ) đã mang chiếc đùi Đà điều còn lại nặng khoảng 03kg đang để trong tủ lạnh vứt vào xe gom rác ở khu vực cầu L, phường G, thành phố TH.

Sau khi bị mất tài sản, được sự ủy quyền của Giám đốc Trung tâm, ông Nguyễn Hữu T3 làm đơn trình báo Công an thành phố TH để giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 258/HĐĐGTS ngày 06/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố TH kết luận: 01 con chim Đà điều có trọng lượng 70kg khi còn sống, lông màu xám đen có giá trị 7.250.000đ (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) cây máy tính nhãn hiệu VINCOM màu đen, có Main nhãn hiệu Foxconn G41MD, Ram 2GB, ổ cứng WD 320GB, 01 màn hình máy tính nhãn hiệu HP, model: LV 1911 Monitor, màu đen; 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Genius model LV 1911 Monitor màu đen, 01 chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen model L102 màu đen, 01 bộ loa máy tính gồm 02 loa nhỏ và 01 cục trầm (Bass) cùng nhãn hiệu Microlab model M -108 màu đen đều đã qua sử dụng, hoạt động bình thường. Hiện số tài sản trên đã được thu hồi trả lại cho Trung tâm. 01 đoạn sắt dài khoảng 02m hình chữ “U”, 01 vỏ chăn mỏng S dùng để gói chiếc máy tính trộm cắp không thu hồi được.

+ 01(một) cây máy tính để bàn, màu đen, có Main H81, Ram 2GB, ổ cứng WD 250GB; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Sam Sung, model: LS19PUYKFMXV, màu đen; 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Genius KB110 màu đen; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen model L102, màu đen; 01 bộ loa máy tính gồm 02 loa nhỏ và 01 cục trầm (Bass) cùng nhãn hiệu Microlab model M -300, màu đen đều đã qua sử dụng, hoạt động bình thường. Số tài sản trên đã được thu hồi gần hết và trả lại cho Trung tâm quản lý và sử dụng. Còn 01 cây máy tính, 01 đoạn sắt dùng để phá song cửa hiện chưa thu hồi được.

+ 01 con chim Đà điều không thu hồi được.

+ Tạm giữ số tiền 3.300.000đ (thu giữ của D 800.000đ tiền bán cây máy tính, Trần Anh N tự nguyện nộp số tiền 2.500.000đ bồi thường một phần giá trị con Đà điều).

Bản Cáo trạng số 08/CT -VKSTPTN ngày 25 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Đinh Hồng S về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và Đinh Hồng K, Trần Anh N, Hoàng Thị L , Hoàng Thế D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của đại diện bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đinh Hồng S về tội “Trộm cắp tài sản”; Các bị cáo Đinh Hồng K, Trần Anh N, Hoàng Thị L, Hoàng Thế D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Về hình phạt:

* Đối với bị cáo Đinh Hồng S: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Hồng S từ 18 đến 24 tháng tù.

* Đối với bị cáo Đinh Hồng K: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Hồng K từ 12 đến 15 tháng tù.

* Đối với bị cáo Trần Anh N: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Anh N từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

* Đối với bị cáo Hoàng Thị L, Hoàng Thế D: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Truy thu của bị cáo S số tiền 600.000đ do phạm tội mà có nộp Ngân sách Nhà nước.

Trả cho Trung tâm Điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần kinh tỉnh TH số tiền 3.300.000đ (trong đó thu giữ của bị cáo D số tiền 800.000đ bán cây máy vi tính và 2.500.000đ của bị cáo N tự nguyện khắc phục hậu quả).

* Về trách nhiệm dân sự: Trung tâm Điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần kinh không yêu cầu bị cáo S bồi thường giá trị tài sản đã mất. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm.

+ Đại diện bị hại có ý kiến: Số tài sản bị cáo S trộm cắp của Trung tâm đã được thu hồi. Hiện chỉ còn 01 cây vi tính và 01 con chim Đà điều không thu hồi được. Đề nghị Hội đồng xét xử cho Trung tâm nhận lại số tiền mà các bị cáo đã nộp là 3.300.000đ. Số tiền theo giá trị tài sản chưa thu hồi được, Trung tâm không yêu cầu bị cáo S bồi thường.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử các bị cáo không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Do không có tiền tiêu sai và mua ma túy để sử dụng nên trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2019 đến tháng 8 năm 2019 tại Trung tâm Điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần kinh TH thuộc xóm A, xã T, thành phố TH – Đinh Hồng S đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đem bán để tiêu sai cá nhân. Đinh Hồng K, Trần Anh N, Hoàng Thị L và Hoàng Thế D biết rõ tài sản là do S phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mang tài sản đi bán và mua các tài sản trên. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/6/2019 tại Trung tâm Điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần kinh TH, Đinh Hồng S đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 cây máy tính nhãn hiệu VINCOM màu đen, có Main nhãn hiệu Foxconn G41MD, Ram 2GB, ổ cứng WD 320GB, 01 màn hình máy tính nhãn hiệu HP, model: LV 1911 Monitor, màu đen; 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Genius model LV 1911 Monitor màu đen, 01 chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen model L102 màu đen, 01 bộ loa máy tính gồm 02 loa nhỏ và 01 cục trầm (Bass) cùng nhãn hiệu Microlab model M -108 màu đen, giá trị tài sản là 2.100.000đ (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*), sau đó đem bán cho Hoàng Thị L được 100.000đ. Khi mua bộ máy tính trên của S, Hoàng Thị L biết rõ chiếc máy tính trên là tài sản do S trộm cắp được mà có nhưng vì ham rẻ nên mua. Hiện Trung tâm đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Còn S đã sử dụng hết số tiền trên vào mục đích mua ma túy để sử dụng.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 26/8/2019, Đinh Hồng S thực hiện hành vi trộm cắp tại Trung tâm Điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần kinh TH, số tài sản trộm cắp được gồm 01 cây máy tính để bàn, màu đen, có Main H81, Ram 2GB, ổ cứng WD 250GB; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Sam Sung, model:

LS19PUYKFMXV, màu đen; 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Genius KB110 màu đen; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen model L102, màu đen; 01 bộ loa máy tính gồm 02 loa nhỏ và 01 cục trầm (Bass) cùng nhãn hiệu Microlab model M - 300, màu đen, giá trị tài sản 2.100.000đ. Sau đó S đem bán cho Hoàng Thế D được 300.000đ, số tiền này S đã sử dụng vào mục đích mua ma túy. Khi mua chiếc máy tính trên, D cũng biết rõ là tài sản S trộm cắp nhưng vì ham rẻ vẫn mua. Sau khi mua số tài sản trên, D đã bán 01 cây máy tính cho Hoàng Văn S1 được 800.000đ (Anh S1 không biết tài sản trên là do S trộm cắp được bán cho D) hiện cây vi tính anh S1 đã bán cho một người không quen biết, nên không thu hồi được. Quá trình điều tra đã thu hồi số tài sản còn lại trả cho Trung tâm quản lý và sử dụng. Trung tâm đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Vụ thứ ba: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/8/2019, Đinh Hồng S lại có hành vi trộm cắp 01 con chim Đà điểu có trọng lượng 50kg, trị giá 7.250.000đ cũng của Trung tâm Điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần kinh TH. Sau khi trộm cắp sau, do con chim Đà điểu nặng nên S đã gọi Đinh Hồng K đến cùng khiêng con chim Đà điểu đi tiêu thụ. Biết con chim Đà điểu là do phạm tội mà có nhưng K vẫn đồng ý cùng S khiêng con chim Đà điểu đem bán cho Trần Anh N. Trần Anh N biết rõ con chim Đà điểu trên là tài sản do S trộm cắp mà có nhưng N ham rẻ nên đồng ý mua với giá 200.000đ. Tài sản trên hiện không thu hồi được.

Hành vi lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ tài sản, Đinh Hồng S đã 03 lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.450.000đ (*Mười một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) đã phạm vào tội : “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Đinh Hồng K biết rõ tài sản (con chim Đà điểu) là do S trộm cắp mà có, nhưng do muốn có tiền mua ma túy nên bị cáo đã đồng ý cùng S khiêng đi bán lấy tiêu sài. Hành vi của Trần Anh N, Hoàng Thị L và Hoàng Thế D không hứa hẹn trước nhưng biết rõ tài sản trên là do S phạm tội mà có, ham rẻ nên đã mua, một phần nào đó tiếp tay cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tiếp theo. Hành vi của K, N, L, D đủ yếu tố cấu thành tội phạm “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Đinh Hồng S về tội : “*Trộm cắp tài sản*” và các bị cáo Đinh Hồng K, Trần Anh N, Hoàng Thị L, Hoàng Thế D về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Nội dung Điều 323 BLHS quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Đinh Hồng S tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy. Do không có tiền, lại lười lao động nên bị cáo đã thực hiện liên tiếp 03 lần trộm cắp tài sản nên phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “phạm tội hai lần trở lên,, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Xét cần xét xử bị cáo một mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đinh Hồng K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Song bị cáo cũng là đối tượng nghiện ma túy. Năm 2016 đã bị Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “tái phạm ,, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xét cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Trần Anh N, Hoàng Thị L, Hoàng Thế D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Trần Anh N nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho Trung tâm nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ cho các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước ta, động viên các bị cáo tích cực cải tạo tu dưỡng tốt trở thành công dân có ích với gia đình và xã hội.

Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*" do đó các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung

bằng hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định các bị cáo là người lao động không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

+ 01 cây máy tính nhãn hiệu VINCOM màu đen, có Main nhãn hiệu Foxconn G41MD, Ram 2GB, ổ cứng WD 320GB, 01 màn hình máy tính nhãn hiệu HP, model: LV 1911 Monitor, màu đen; 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Genius model LV 1911 Monitor màu đen, 01 chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen model L102 màu đen, 01 bộ loa máy tính gồm 02 loa nhỏ và 01 cục trầm (Bass) cùng nhãn hiệu Microlab model M -108 màu đen. Hiện số tài sản trên đã được thu hồi trả lại cho Trung tâm. 01 đoạn sắt dài khoảng 02m hình chữ “U”, 01 vỏ chần mỏng S dùng để gói chiếc máy tính trộm cắp không thu hồi được.

+ 01 cây máy tính để bàn, màu đen, có Main H81, Ram 2GB, ổ cứng WD 250GB; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Sam Sung, model: LS19PUYKFMXV, màu đen; 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Genius KB110 màu đen; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen model L102, màu đen; 01 bộ loa máy tính gồm 02 loa nhỏ và 01 cục trầm (Bass) cùng nhãn hiệu Microlab model M -300, màu đen. Số tài sản trên đã được thu hồi gần hết và trả lại cho Trung tâm quản lý và sử dụng. Còn 01 cây máy tính, 01 đoạn sắt dùng để phá song cửa hiện chưa thu hồi được.

+ 01 con chim Đà điều không thu hồi được.

+ Số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) là số tiền thu lời bất chính do bị cáo Đinh Hồng S phạm tội mà có, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 800.000đ là tiền thu giữ của bị cáo D do bán cây vi tính của Trung tâm và số tiền 2.500.000đ do Trần Anh N tự nguyện nộp bồi thường một phần giá trị con Đà điều. Đại diện bị hại đề nghị trả số tiền trên cho Trung tâm. Hội đồng xét xử xét cần trả lại cho Trung tâm số tiền trên là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Số tài sản được thu hồi do bị cáo S chiếm đoạt đã trả cho bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo S bồi thường số tài sản chưa thu hồi. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Ngoài vụ án trên quá trình điều tra xác định:

+ Ngày 25/8/2019 Đinh Hồng S đã trộm cắp 01 cân đồng hồ lò so nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 150kg, màu xanh; Ngày 27/8/2019 trộm cắp 01 máy bơm nước nhãn hiệu An Phát, model AP -15; Ngày 04/9/2019 trộm 01 bình ga nhãn hiệu SenL màu xanh lam, có khối lượng 18,5kg và 01 bình ga nhãn hiệu Vạn Lộc màu xanh dương đều của Trung tâm Điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần kinh TH.

+ Ngày 31/8/2019 Đinh Hồng S và Đinh Hồng K đã trộm cắp 01 máy phát điện nhãn hiệu Honda Generator, Model G150W, màu xanh đỏ đen; Ngày 01/9/2019 trộm cắp 01 bình ga nhãn hiệu Petro Việt Nam vỏ màu hồng loại bình 12kg, 01 xoong nhôm đúc 40, trên vung có chữ “Ngát,, nặng 4,3kg; 01 xoong nhôm đúc 60, trên vung có chữ “Vụ,, nặng 6,7kg; 01 la băng xích màu vàng loại kéo tay 500kg do Trung Quốc sản xuất của ông Trương Đại T4, sinh năm 1960 trú tại xóm T2, xã T, thành phố TH. Nhưng các lần trộm cắp trên đều có giá trị dưới 2.000.000đ nên Công an thành phố TH đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với S và K.

Trong vụ án này, Hoàng Văn S1 là người đã mua 01 cây máy tính của Hoàng Thế D là tài sản do Đinh Hồng S trộm cắp được mà có, nhưng anh S1 không biết đó là tài sản do S, D phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý đối với S1 là có căn cứ.

Đối với Tô Ánh N1 là người mang chiếc đuôi con chim Đà điều do Trần Anh N mua của S trộm cắp của Trung tâm Điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần kinh TH đi vứt tại khu vực Cầu L, phường G. Quá trình điều tra xác định N1 không biết việc N mua con chim Đà điều trên là tài sản trộm cắp. Vì vậy cơ quan điều tra không xử lý đối với Tô Ánh N1.

Ngoài ra đại diện Trung tâm còn khai bị mất 01 bộ bấm móng tay và 01 bịch giấy vệ sinh. Quá trình điều tra S khai không trộm cắp các tài sản trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố bị cáo Đinh Hồng S phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; Các bị cáo Đinh Hồng K, Trần Anh N, Hoàng Thị L, Hoàng Thế D phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

1. Về hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Đinh Hồng S 21(*Hai mươi mốt*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2019.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Đinh Hồng K 12(*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo S, bị cáo K 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Anh N 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65BLHS.

1.4.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.4.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Thế D 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Anh N, Hoàng Thị L, Hoàng Thế D cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố TH giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả số tiền 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) cho Trung tâm Điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần kinh TH (Tại ủy nhiệm chi số 156 ngày 23/12/2019)

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 119 ngày 10/01/2020 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH)

* Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) là tiền thu lời bất chính đối với bị cáo Đinh Hồng S.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đinh Hồng S, Đinh Hồng K, Trần Anh N, Hoàng Thị L và Hoàng Thế D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Báo cho các bị cáo, bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thanh Trúc

